TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H M** **TỈNH N A**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2024/QĐST- H,	*H M ngày 06 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2024/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hà Văn N, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn G, xã Q, thị xã H, tỉnh N A.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Hà Văn N và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn N và chị Lê Thị T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hà Văn N và chị Lê Thị T có 01 con chung là cháu Lê Thị Bảo N1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 15/8/2011. Anh Hà Văn N và chị Lê Thị T thống nhất: Giao con chung là Lê Thị Bảo N1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 15/8/2011 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N vì chị T chưa yêu cầu.

Anh N người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hà Văn N và chị Lê Thị T tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hà Văn N thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0008462 ngày 20/02/2024 của Chị cục thi hành án dân sự thị xã H M, tỉnh N A. Trả lại cho anh Hà Văn N số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã H M;
- VKSND tỉnh N A;
- TAND tỉnh N A;
- Chi cục THA thị xã H M;
- UBND xã Quỳnh Trang,t.x H M, NA (nơi ĐKKH);

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Huy